

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THỦY SẢN VIỆT NAM



Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oO-----

**Số: 103 /2020/CV-VASEP**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2020

V/v Báo cáo một số bất cập về quy định  
MSMV tại ND 74/2018 và quy định ghi nhãn  
hàng XK trong Dự thảo sửa đổi ND 43/2017

**Kính gửi: - Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường**

**- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến**

**- Tổng cục trưởng Trần Đình Luân**

Trong 7 tháng đầu năm 2020, cùng với các khó khăn do tác động của dịch COVID-19, thì một số quy định hành chính cũng có những tác động khó khăn tiêu cực tới hàng hoá thủy sản nói riêng, và nông sản nói chung. Xin được báo cáo cụ thể như sau:

Thứ nhất, là quy định đối với việc sử dụng **mã số mã vạch** (MSMV) của nước ngoài trên bao bì hàng xuất khẩu tại khoản 9 Điều 1 **Nghị định 74/2018/NĐ-CP** của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (2007) – với yêu cầu phải có **02 giấy: Giấy uỷ quyền của chủ hàng nước ngoài** và **Giấy xác nhận của Tổng cục ĐLCL** (Bộ KH-CN). Quy định này gây khó khăn rất nhiều cho hàng xuất khẩu. Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Thứ hai, là **Dự thảo Nghị định** sửa đổi Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hoá. Bộ KH-CN đã xin ý kiến đề xuất sửa đổi từ các Bộ và đã có Dự thảo, tổ chức 2-3 hội thảo trong 2 tháng qua để lấy ý kiến cộng đồng. Kèm với đó là **Dự thảo Thông tư** mới về ghi nhãn điện tử. Qua tiếp cận nội dung các Dự thảo này và tham dự hội thảo ngày 22/7 tại Hà Nội do Tổng cục TCĐLCL tổ chức, Hiệp hội nhận thấy một số nội dung trong Dự thảo là vô cùng bất cập và bất lợi đối với hàng xuất khẩu. Đặc biệt là việc dự kiến đưa «hàng xuất khẩu» vào danh mục phạm vi điều chỉnh của Nghị định – mà xưa tới nay (ND 89 và ND 43/2017) không áp dụng đối với hàng XK. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Bằng văn bản này, Hiệp hội xin báo cáo Bộ trưởng, Thứ trưởng và lãnh đạo TCTS về các bất cập, vướng mắc nói trên và xin kiến nghị:

1. Bộ NNPTNT có ý kiến với Chính phủ và với Bộ KH-CN để Bộ KH-CN có kế hoạch và sớm nghiên cứu, sửa đổi phù hợp quy định MSMV nước ngoài tại Nghị định 74/2018/NĐ-CP trong năm 2020 đúng như ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại cuộc họp ngày 20/5/2020 về vấn đề MSMV nước ngoài cho hàng XK.
2. Bộ NNPTNT có ý kiến với Bộ KH-CN và các Bộ ngành có liên quan để việc sửa đổi, bổ sung Nghị định 43/2017 (nếu có) thì sẽ tuân thủ theo thông lệ quốc tế, không ảnh hưởng đến hàng XK của Việt Nam cũng như loại bỏ những thủ tục hành chính bất hợp lý trong 02 Dự thảo kể trên mà Bộ KH-CN đang lấy ý kiến.

Hiệp hội VASEP và các DN hội viên mong sớm nhận được sự hỗ trợ và chỉ đạo hướng dẫn của Lãnh đạo Bộ cho các nội dung bất cập trên.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ  
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM  
**TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.



## PHỤ LỤC

# CÁC BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC VỀ YÊU CẦU GHI NHÃN TRONG QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH VÀ CÁC DỰ THẢO SỬA ĐỔI VỀ GHI NHÃN

----- o0o -----

## I. Vướng mắc trong quy định đăng ký sử dụng mã số mã vạch (MSMV) nước ngoài đối với hàng xuất khẩu tại ND 74/2018/NĐ-CP

### Nội dung vướng mắc:

Theo **Khoản 9 Điều 1** của **Nghị định số 74/2018/NĐ-CP** ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (2007), **bổ sung** các điều 19a, 19b, 19c trong Mục 7 có quy định:

#### **“Điều 19b. Trách nhiệm của tổ chức sử dụng mã số, mã vạch**

2. Đối với tổ chức hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam sử dụng mã nước ngoài theo chuẩn của tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1:

a) Phải được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc được chủ sở hữu của mã nước ngoài ủy quyền sử dụng;

b) Trường hợp được chủ sở hữu mã nước ngoài ủy quyền sử dụng, tổ chức **phải thông báo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được xác nhận** việc sử dụng mã nước ngoài.”

Căn cứ quy định nói trên, cơ quan Hải quan một số cửa khẩu đã kiểm tra các lô hàng xuất khẩu trong giai đoạn 5 tháng đầu năm 2020 đều phải có giấy uỷ quyền của nhà nhập khẩu và giấy xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền về đăng ký sử dụng MSMV cho các trường hợp sử dụng MSMV nước ngoài và xử phạt nếu DN không có các giấy tờ này với mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng (theo quy định tại **Nghị định 119/2017/NĐ-CP** quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa).

Đây là nội dung vướng mắc lớn mà VASEP đã có văn bản số **46/2020/CV-VASEP** ngày 22/4/2020 báo cáo, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ.

## CÁC CƠ SỞ CHO KIẾN NGHỊ:

### I.1) CƠ SỞ THỰC TIỄN:

1. Trong ít nhất 20 năm qua, thủy sản Việt Nam đang XK đi hơn 160 thị trường trên thế giới nhưng cũng chưa thấy quốc gia nào có quy định, hay kiểm tra-xử phạt hay có vướng mắc nào về MSMV được cấp ở nước ngoài. Mà xu hướng tích cực hiện nay, là ngày càng nhiều hàng thủy sản VN được khách nước ngoài đặt sản xuất dạng bao gói sẵn để họ xếp ngay trên các kênh phân phối, bán lẻ ở các nước – khác hoàn toàn trước đây khi chúng ta chỉ đa số là sản xuất hàng thô/nguyên liệu để họ phải chế biến lại hoặc bao gói lại.
2. Từ T3/2020, DN thủy sản bất ngờ khi thấy rằng mình là «**vi phạm pháp luật**» vì không có 2 giấy liên quan đến MSMV nước ngoài trên bao bì hàng thủy sản XK:

giấy uỷ quyền của chủ hàng nước ngoài và giấy xác nhận của CQTQ VN (Tổng cục ĐLCL).

Và các **nỗ lực** để không là «vi phạm pháp luật» thì chi phí tuân thủ rất lớn và rất rủi ro. Chờ đợi và mất nhiều thời gian cho giấy uỷ quyền mà chưa chắc đã có; sau đó cũng là thời gian và «nguồn lực» để có giấy thứ 2 (xác nhận của Tổng cục ĐLCL) → chi phí thời gian, chi phí nguồn lực dôi thêm mà rủi ro không đáp ứng đơn hàng, không xuất đúng thời hạn luôn rình rập.v.v.v.

3. Do các nước không có quy định tương tự này nên khi DN Việt Nam chúng ta hỏi DN chủ hàng nước ngoài cái GIẤY ỦY QUYỀN thì mất rất nhiều thời gian hoặc không có được. Họ cũng ngạc nhiên và lạ lẫm với quy định này. Trong khi các Tập đoàn, hệ thống lớn và các nhà NK phân phối đầu chỉ đặt hàng từ mỗi Việt Nam chúng ta đâu? Họ có nhiều lựa chọn và khách mới/mã hàng mới thì liên tục thay đổi theo quy cách hàng hoá (*tôm nõn, tôm PTO, tôm nguyên con, tôm bỏ đầu, tôm xẻ đuôi, tôm rút chỉ, tôm hấp, tôm sốt tỏi, tôm nguyên con...v...v...v; mỗi quy cách hàng như này lại có các quy cách bao gói khác nhau: 250gr/túi, 500gr/túi; 1kg/túi, 2kg/túi...; và mỗi khách khác nhau thì lại mã khác nhau*).
4. Các DN Việt Nam in MSMV của chủ hàng nước ngoài trên bao bì hàng XK là theo thỏa thuận thống nhất với đối tác nước ngoài tại Đơn đặt hàng hoặc Hợp đồng giữa hai bên. Như vậy, việc in MSMV nước ngoài trên bao bì hàng XK là đã được phía đối tác nước ngoài yêu cầu. Quy định DN phải có “Giấy uỷ quyền” của đối tác mới được làm thủ tục xác nhận sử dụng MSMV nước ngoài và chỉ khi DN được cấp “Giấy Xác nhận sử dụng MSMV nước ngoài” cho hàng XK mới được phép làm thủ tục XK cho các mặt hàng đó là thể hiện việc “Hành chính hóa”, “Giấy phép hóa” các quan hệ kinh doanh.
5. DN và Hiệp hội tự tìm hiểu thêm mới thấy rằng: trong 13 số trên quy ước MSMV GS1 thì không có bất cứ thông tin nào về cả CHẤT LƯỢNG HH và cả TRUY XUẤT NGUỒN GỐC theo đúng nghĩa:
  - 3 số đầu: chỉ định danh Quốc gia mà Chủ hàng có trụ sở;
  - 5 số tiếp: mã của DN chủ hàng
  - 4 số tiếp theo: mã định danh của sản phẩm do Chủ hàng đặt vào để quản lý;
  - 1 số cuối: là số kiểm tra.

Và đó là lý do các Chuỗi, các Tập đoàn, các Siêu thị hoặc Hệ thống phân phối từ cấp Quốc gia đến Khu vực hay toàn cầu Họ cần có mã GS1 của họ để họ quản lý được hàng hoá lưu thông của chính họ.

Ở các nước, GS1 là N.G.O, quản lý kho dữ liệu số, các DN chủ hàng (tập đoàn, siêu thị, phân phối...) đăng ký và mua sẵn cả hàng trăm hoặc hàng nghìn mã số trắng (**blank**) rồi khi Chủ hàng đặt SX từ các DN trong nước hoặc từ các nước khác nhau trên thế giới thì cùng với việc ghi nhãn/logo của Họ với những thông tin bắt buộc (Legal) thì nhiều trường hợp sẽ in cho họ MSMV hoặc mã QR trên đó nữa.

## I.2) CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Các luật về chuyên ngành như Luật An toàn Thực phẩm, Luật Chất lượng, sản phẩm, hàng hóa, Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, Luật Thủy sản... đều tuân thủ theo một nguyên tắc là cấp các Giấy chứng nhận/xác nhận chỉ khi các nước NK có các

yêu cầu pháp lý (ví dụ cấp Giấy Chứng nhận nguồn gốc xuất xứ C/O, Chứng thư ATTP H/C,...).

- Luật **Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007** hoàn toàn không đề cập và không có bất kỳ quy định nào đến MSMV. Cho dù trước đó năm 2002, Thủ tướng có Quyết định số 45/2002/QĐ-TTg ngày 27/3/2002 v/v quy định nội dung quản lý nhà nước về MSMV
- Nghị định **132/2008/NĐ-CP** ngày 31/12/2008 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2007 cũng không có quy định nào về vấn đề MSMV.
- Trong khi đó, Nghị định **74/2018/NĐ-CP** là văn bản sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP và cũng là văn bản hướng dẫn Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá lại đưa ra quy định về MSMV bổ sung vào một mục riêng.

Vì vậy, theo chúng tôi, việc đưa vấn đề này vào Nghị định 74/2018/NĐ-CP là hoàn toàn không có cơ sở pháp luật.

### I.3) CƠ SỞ THÔNG LỆ QUỐC TẾ:

- Nhiều khách hàng của các DN Việt Nam cho biết họ đang mua hàng ở các quốc gia khác nhau và các quốc gia khác cũng không yêu cầu họ phải cung cấp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu và giấy ủy quyền sử dụng MSMV như Việt Nam.
- Thông lệ thương mại XNK thế giới hiện nay, để kiểm soát hàng hóa và nguồn gốc xuất xứ hàng hóa thì họ áp dụng các quy định về ghi nhãn (labelling) và xuất xứ. Việt Nam đang áp dụng Nghị định số **43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017** của Chính phủ về Ghi nhãn hàng hóa và Nghị định này cũng không có bất cứ yêu cầu nào về ghi MSMV đối với hàng XK. Châu Âu có quy định 1169/2011 về ghi nhãn hàng hoá!

### I.4) BẢN CHẤT MSMV:

#### **a. MSMV là gì:**

MSMV là một trong các công nghệ nhận dạng và thu thập dữ liệu tự động các đối tượng là sản phẩm, dịch vụ, tổ chức hoặc địa điểm... dựa trên việc ấn định một mã số (hoặc chữ số) cho đối tượng cần phân định và thể hiện mã đó dưới dạng mã vạch để thiết bị (máy quét) có thể đọc được. MSMV của hàng hoá bao gồm hai phần: mã số của hàng hoá và mã vạch là phần thể hiện mã số bằng vạch đen để cho máy quét có thể đọc.

#### **b. Tại sao DN cần phải đăng ký MSMV:**

Mục tiêu của MSMV là nhằm giúp các nhà cung cấp dễ dàng quản lý hàng hóa của mình một cách thuận tiện nhất để tạo ra sự thuận lợi và nâng cao năng suất, hiệu quả trong bán hàng và quản lý hàng hóa trong nội bộ của cơ sở. Thực chất, MSMV hàng hoá là “*thẻ căn cước*” của hàng hoá, giúp DN phân biệt được nhanh chóng và chính xác các loại hàng hoá khác nhau, trong đó mã số là con số duy nhất đặc trưng cho mặt hàng đó. Mỗi loại hàng hoá được nhận diện bởi một dãy số và mỗi dãy số chỉ tương ứng với một loại hàng hoá. Trong hệ thống mã số EAN có 2 loại ký hiệu: Loại EAN-13 và EAN-8. Cấu trúc loại EAN-13 có 13 số gồm:

- 3 số đầu: quốc gia của chủ hàng
- 5 số tiếp: định danh mã DN chủ hàng

- 4 số tiếp theo: mã SP (do chủ hàng áp)
- 1 số cuối: số kiểm tra

EAN-8 thường được dùng trên các mặt hàng có kích thước khá nhỏ và không đủ chỗ để ghi mã EAN-13 như son môi, bút chì, bút bi,... Cấu trúc của EAN-8 về bản chất tương tự như EAN-13 chỉ khác là EAN-8 gồm 8 chữ số do đã lược bỏ 5 chữ số định danh mã DN chủ hàng.

Như vậy rõ ràng bản thân mã số chỉ là một dãy số đại diện cho hàng hoá, không liên quan đến đặc điểm của hàng hoá. Nó không phải là số phân loại hay thể hiện đặc tính, chất lượng hay giá cả của hàng hoá cũng như chứa thông tin cần thiết phục vụ việc truy xuất nguồn gốc trong chuỗi cung ứng.

MSMV cũng có thể được sao chép, copy, in ấn dễ dàng nên không thể đảm bảo cho việc chống hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại. Để chống được hàng giả thì phải dùng mã QR là loại mã đã được mã hoá để không thể copy, chỉ nhà cung cấp mã QR mới có thể cung cấp mã cho đầu đọc đọc được thông tin. Nếu có đối tượng copy để in giả mã QR thì khi đưa ra máy đọc cũng bị phát hiện ngay do phần mã hoá không thể copy được.

### c. Vai trò của GS1:

- GS1 Việt Nam là tổ chức đại diện của Việt Nam tại GS1 quốc tế, đại diện cho GS1 để triển khai Hệ thống GS1 tại Việt Nam, chịu trách nhiệm quản lý ngân hàng mã quốc gia **893**, cấp mã DN và giúp các nhà SX, phân phối, bán buôn, bán lẻ và các tổ chức quan tâm khác áp dụng công nghệ MSMV trong các hoạt động SX kinh doanh và cung cấp dịch vụ của mình, cũng như ứng dụng MSMV cho trao đổi dữ liệu bằng điện tử (EDI).
- Trước đây Trung tâm GS1 trực thuộc Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (thuộc Tổng cục TĐC) nhưng gần đây đã được chuyển sang trực thuộc thẳng Tổng cục TĐC.
- EAN Quốc tế (hiện nay là GS1 Quốc tế) là tên viết tắt của Hiệp hội Mã số châu Âu, được thành lập năm 1977 tại Bỉ với tư cách là một **tổ chức phi lợi nhuận quốc tế**, hoạt động với mục đích chính là đẩy mạnh áp dụng hệ thống EAN trên toàn cầu, trong tất cả các ngành kinh tế xã hội. Tuy nhiên tại Việt Nam, hoạt động quản lý MSMV lại đang được đưa thành **công tác Quản lý nhà nước**. Hiện nay, việc Quản lý nhà nước đối với hoạt động MSMV được Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ KH-CN (Tổng cục TĐC) và nội dung quản lý nhà nước được tuân thủ theo Quyết định số 45/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 15/2006/QĐ-BKH-CN của Bộ KH-CN (đã nêu ở trên).

NHIỀU CÂU HỎI CỦA CỘNG ĐỒNG DN ĐẶT RA ĐỐI VỚI BỘ KH-CN NHƯNG VẪN CHƯA NHẬN ĐƯỢC CÂU TRẢ LỜI THOẢ ĐÁNG:

Câu hỏi 1	<p>Hiện nay trên thị trường lưu hành nhiều loại MSMV khác nhau và cả QR code thì Việt Nam quản lý chỉ mỗi MSMV theo GS1 là có <b>hợp lý và công bằng</b> không?</p> <p><i>MSMV có sự hạn chế (tối đa 20 ký tự, thông tin không thể thay đổi sau khi gắn...), QR code ngày càng phổ biến (7000 ký tự, nhiều thông tin hơn...)</i></p>
-----------	--

Câu hỏi 2	Quản lý Nhà nước theo ND74/2018 là xác nhận cho phép. MSMV GS1 thì cho phép, còn các MSMV khác thì do DN quản lý? Có hợp lý kg?
Câu hỏi 3	Dãy 13 số (ký tự) của MSMV GS1 là mặc định của những <b>THÔNG TIN</b> gì trong đó?  Và những thông tin nào trong đó hàm chứa: chất lượng hàng hoá? Chống làm giả? Và truy xuất nguồn gốc?
Câu hỏi 4	Các Luật chuyên ngành của Việt Nam (ATTP, Thú y, Thủy sản, Trồng trọt, Chăn nuôi...và cả CLHH) đều có quy định nguyên tắc chung là «VN chỉ thực hiện cấp các Giấy khi có yêu cầu của nước nhập khẩu» (v/d: H/C, C/O, C/C...), vậy có nước nào quy định tương tự rằng phải có «giấy uỷ quyền» của chủ hàng và «giấy xác nhận» của CQTQ quốc gia nơi DN sản xuất hàng hoá cho chủ hàng đối với MSMV của chủ hàng không?
Câu hỏi 5	Luật CLHH 2007, Nghị định 132 và cả Nghị định 43/2017 về ghi nhãn hàng hoá đều không đề cập gì tới MSMV, đặc biệt với hàng XK, thì tại sao ND 74/2018 hướng dẫn Luật CLHH lại có quy định về sử dụng MSMV của nước ngoài trên hàng XK?
Câu hỏi 6	Thời điểm năm 2017-2018, việc lấy ý kiến góp ý từ cộng đồng DN bị tác động trực tiếp (VD: Thủy sản, Da giày, hương liệu-mỹ phẩm, dệt may...) có được thực hiện không?
Câu hỏi 7	Đây là mã của nước ngoài và DN nước ngoài. Họ là chủ hàng khi đặt DN Việt Nam sản xuất-XK hàng cho họ để họ có thể đưa ngay vào hệ thống siêu thị bán lẻ của họ ở nước ngoài. Họ không có nhu cầu bảo vệ, không uỷ quyền cho Việt Nam hay Tổng cục ĐLCL bảo vệ. Vậy việc yêu cầu họ thực hiện «uỷ quyền» và sau đó là «xác nhận của CQLQ VN» là có cần thiết và hợp lý không?
Câu hỏi 8	GS1 quốc tế có quy định các quốc gia thành viên phải làm việc này không?
Câu hỏi 9	<b><i>MSMV là để chống hàng giả? Cơ sở khoa học nào cho mục tiêu này?</i></b>  MSMV không phải là để chống hàng giả. Theo định nghĩa của Wikipedia, mã vạch là cách trình bày dữ liệu hàng hoá dưới dạng đọc được bằng máy. Nó thuận lợi cho hệ thống bán hàng ở các siêu thị nhập dữ liệu mua và bán. Nó không có tác dụng chống hàng giả gì cả, vì mã vạch in lên bao bì, nếu kẻ làm hàng giả in mã vạch của hàng thật lên thì máy đọc vẫn đọc là hàng thật.  Nếu chống hàng giả thì phải dùng mã QR (trên bao bì là hình vuông ma trận nhiều điểm đậm nhạt) được mã hoá để không thể copy, chỉ nhà cung cấp mã QR mới có thể cung cấp mã cho đầu đọc đọc được thông tin, có copy để in giả thì khi đưa ra máy đọc cũng bị phát hiện ngay do phần mã hoá không thể copy được. Còn mã vạch thông thường 13 số này thì copy, in giả vô tư.

#### I.5) HÀNH ĐỘNG CỦA LÃNH ĐẠO CHÍNH PHỦ:

Sau nhiều lần làm việc với các CQ QLNN và các văn bản kiến nghị của VASEP gửi các cơ quan liên quan, ngày 20/5/2020, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã tổ chức cuộc họp với các Bộ Ngành và có ý kiến kết luận giao Bộ KHCHN:

a) có văn bản gửi Bộ Tài chính chỉ đạo CQ Hải quan không xử phạt DN XK không có giấy ủy quyền hoặc giấy xác nhận sử dụng MSMV nước ngoài và tự chịu trách nhiệm về việc này,

b) nghiên cứu, sửa đổi phù hợp quy định MSMV nước ngoài tại Nghị định 74/2018/NĐ-CP trong năm 2020

Ngày 9/6/2020, Tổng cục Hải quan trên cơ sở văn bản của Bộ KHCN, đã có công văn 3776/TCHQ-GSQL v/v sử dụng MSMV nước ngoài đối với hàng XK theo đó quy định cơ quan Hải quan không kiểm tra và xử phạt vi phạm H/C liên quan đến MSMV nước ngoài trên hàng XK.

## **KIẾN NGHỊ:**

1. Chính phủ xem xét **bãi bỏ quy định về MSMV tại NĐ 74/2018** để tạo thuận lợi cho thương mại, giảm bớt gánh nặng thủ tục hành chính không cần thiết cho DN, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho DN nhất là trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang suy yếu vì Covid-19.
2. Bãi bỏ quy định liên quan đến vi phạm hành chính về MSMV nước ngoài tại NĐ 119/2017.

## **II. Bất cập tại Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và Dự thảo Thông tư ghi nhãn điện tử**

1. **Bất cập về dự thảo quy định ghi nhãn hàng hóa mở rộng phạm vi áp dụng đối với cả hàng Xuất khẩu vào Nghị định sửa đổi NĐ 43:**

### **a. Bất cập:**

#### **- *Bất hợp lý, tốn kém vô ích và bất khả thi:***

- *Bất hợp lý:* Hàng hóa xuất khẩu không tiêu thụ tại thị trường Việt nam mà phải ghi nhãn theo cả quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật nước xuất khẩu là rất bất hợp lý, gây tốn kém mà không có lợi gì cho người tiêu dùng, và thậm chí bất khả thi khi pháp luật Việt nam và pháp luật nước xuất khẩu có điểm khác biệt.

Quy định như tại Nghị định 89 trước đây hay NĐ 43/2017 hiện nay đã được cân nhắc với thực tiễn và thông lệ quốc tế, chưa có bất cứ báo cáo đánh giá tác động nào khẳng định rằng việc «không quy định» đã ảnh hưởng và gây hệ lụy như thế nào đến giao thương, đến kinh tế và sự hội nhập.

- *Tốn kém chi phí cho DN:* Ví dụ: Ngành thủy sản mỗi năm XK hàng triệu tấn thành phẩm thủy sản, hay ngành da giày mỗi năm XK hơn 1 tỷ đôi giày dép các loại (năm 2017 là 1,02 tỷ đôi). Nếu phải thay đổi nhãn, mỗi đôi chỉ cần tốn thêm 100 đồng để làm nhãn mới là nguyên ngành da giày đã tốn hơn 100 tỷ mỗi năm. Nếu tất cả các ngành SX khác đều phải thay nhãn, tổng thiệt hại của tất cả các ngành kinh tế do việc thay nhãn sẽ lên đến hàng ngàn tỷ.
- *Bất khả thi:* Hàng xuất gia công thường chỉ ghi tên của chủ sở hữu (như Nike) theo luật của Mỹ và châu Âu, dự thảo bắt ghi tên NSX theo luật Việt nam chắc chắn nhiều đối tác không chấp nhận.



- **Trái với thông lệ quốc tế:** theo thông lệ quốc tế, tổ chức, cá nhân xuất khẩu tại Việt Nam chỉ chịu trách nhiệm cung cấp hàng hóa đúng theo giao kèo trong hợp đồng, còn người nhập khẩu là chủ sở hữu hàng hóa phải chịu trách nhiệm đảm bảo việc ghi nhãn hàng hóa xuất khẩu không vi phạm pháp luật của nước nhập khẩu. Đây chỉ nên là lưu ý cho các doanh nghiệp cần trọng khi ký kết hợp đồng, chứ không thể yêu cầu doanh nghiệp Việt nam đảm bảo thay cho doanh nghiệp nước ngoài được.
- **Không có ý nghĩa thực tế đối với công tác quản lý nhà nước**
  - Đề chống gian lận thương mại, nếu cần ghi nhãn đối với hàng hóa xuất khẩu: Nghị định 43/2017/NĐ-CP đã có sẵn các điều quy định rất phù hợp như điều 9 khoản 1 (bảo đảm ghi nhãn trung thực, rõ ràng, chính xác, phản ánh đúng bản chất của hàng hóa), điều 15 khoản 1 về xuất xứ hàng hóa, do đó chỉ cần quy định hàng hóa xuất khẩu phải tuân thủ yêu cầu của nước nhập khẩu và những điều này là đủ, chứ không thể yêu cầu tuân thủ cả luật Việt Nam và luật nước nhập khẩu như Dự thảo.
  - Đối với hàng hóa không xuất khẩu được hoặc bị trả lại, đưa ra lưu thông trên thị trường thì đã có quy định tại Điều 9 Khoản 3 của Nghị định 43/2017/NĐ-CP là nhãn phải đáp ứng đầy đủ các quy định của Nghị định này, nên cần bỏ đoạn cuối của Điều 8 Khoản 4 Nghị định 43/2017/NĐ-CP để các sản phẩm này không được phép mặc định ghi nhãn là “*sản xuất tại Việt Nam*”.

#### **b. Đề nghị:**

Bỏ cụm từ “*hàng hóa xuất khẩu*” ra khỏi Phạm vi điều chỉnh của Dự thảo (giữ nguyên như quy định của Nghị định 43/2017/NĐ-CP) hoặc nếu giữ lại như Dự thảo thì nên có 1 điều riêng về nhãn cho hàng xuất khẩu phù hợp với thông lệ và các cam kết quốc tế, không để lẫn với nhãn hàng bán trong nước.

## **2. Bất cập về quy định ghi nhãn dinh dưỡng**

### **a. Bất cập:**

Dự thảo Nghị định sửa đổi ND43 yêu cầu “*Đối với thực phẩm đóng gói sẵn thì trên nhãn hàng hóa bắt buộc phải thể hiện thông tin về các thành phần dinh dưỡng tối thiểu gồm: Tổng năng lượng; Hàm lượng chất béo bao gồm chất béo chuyển hóa và chất béo bão hòa; Hàm lượng protein; Hàm lượng carbohydrate, bao gồm cả đường; Hàm lượng muối.*”

- **Quy định này yêu cầu phạm vi rộng, lại quá nhiều chỉ tiêu (8 chỉ tiêu), gây tốn kém và khó khả thi, đặc biệt với doanh nghiệp trong nước:**

Khái niệm “*thực phẩm bao gói sẵn*” là một khái niệm **rất rộng**. Theo luật ATTP, “*thực phẩm bao gói sẵn là thực phẩm được bao gói và ghi nhãn hoàn chỉnh, sẵn sàng để bán trực tiếp cho mục đích chế biến tiếp hoặc sử dụng để ăn ngay*”. Như vậy, khái niệm này bao gồm tất cả các loại sản phẩm như đường, muối, rau củ quả, thủy hải sản, thịt... miễn là các sản phẩm này được bao gói dán nhãn hoàn chỉnh.

Như vậy một sản phẩm hoàn toàn là đường; hay Nước khoáng thiên nhiên đựng trong chai là thực phẩm bao gói sẵn, hoàn toàn là nước khoáng lấy từ trong lòng đất; Muối ăn, thành phần chỉ gồm 100% Natri Clorit (NaCl) thì chỉ cần ghi

thành phần NaCl là hợp lý, nếu phải ghi thêm các chỉ tiêu năng lượng, chất béo, protein,.. thì không cần thiết và lãng phí, thậm chí làm gì có mà ghi.

Ngay cả như Nhật Bản, một nước tiên tiến và có yêu cầu rất cao về an toàn thực phẩm, cũng chỉ yêu cầu nhãn thực phẩm ghi **5 chỉ tiêu**: năng lượng, đạm, chất béo, bột đường, natri (muối), và có loại trừ, chứ không phải là **8 chỉ tiêu** cho tất cả thực phẩm bao gói sẵn như dự thảo.

- **Ảnh hưởng đến chủ trương “mỗi vùng một sản phẩm”** mà Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc kêu gọi, vì các doanh nghiệp địa phương khó có thể có điều kiện kinh tế và kỹ thuật để phân tích và xây dựng được cả 8 chỉ tiêu trên nhãn. Ví dụ: Nước khoáng thiên nhiên Đảnh Thạnh, Bánh đậu xanh Hải Dương, Kẹo mè xừng Huế, Bánh pía Nam Bộ, Mực khô Nha Trang, Hạt tiêu Phú Quốc, Cà phê rang xay Tây Nguyên, Chè Tuyết Suối Giàng... mà phải ghi 8 chỉ tiêu dinh dưỡng thì sẽ rất tốn kém và khó thực hiện cho các địa phương.

#### **b. Đề nghị:**

Chưa nên áp dụng ngay, mà nên theo một lộ trình rõ ràng và phù hợp, bao gồm:

- *Nhóm sản phẩm nào áp dụng*: đề nghị **chỉ nên áp dụng với nhóm thực phẩm bổ sung**.
- *Các chỉ tiêu nào yêu cầu ghi*: **nên chọn 5 chỉ tiêu theo Nhật Bản**, một nước cùng trong CPTPP;
- *Áp dụng có lộ trình*: khuyến khích áp dụng trong 2-3 năm tới, sau đó mới bắt buộc áp dụng. Đồng thời cần xem xét điều kiện thực tế tại Việt Nam, đảm bảo tính khả thi đối với tất cả các doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tránh tạo ra rào cản cho việc sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

### **3. Bất cập về quy định ghi nhãn “không chứa hoặc không bổ sung” một chất trong khi chất đó đã có sẵn sản phẩm**

#### **a. Bất cập:**

Khoản 2 – Điều 8 Thông tư 05/2019/TT-BKHCN ban hành ngày 26/6/2019 quy định chi tiết thi hành Nghị định 43/2017/NĐ-CP yêu cầu trường hợp trên nhãn hàng hóa có nhãn mạnh sự “*không chứa hoặc không bổ sung*” một hoặc một số thành phần thì “*thành phần đó không tồn tại trong hàng hóa và trong các nguyên liệu dùng để sản xuất ra hàng hóa*”.

- **Quy định này bất hợp lý**: trong tự nhiên, hiếm có chất nào có hàm lượng bằng 0. Ví dụ cụ thể: Acid benzoic là một chất bảo quản rất thông dụng. Tuy nhiên, acid benzoic cũng có mặt trong tự nhiên, như các loại quả mọng (quýt, chanh, cam, cà chua, mận), chè. Do vậy, các loại hoa quả này dù trồng trong trang trại hữu cơ, và không dùng chất bảo quản, nhưng vẫn không được dán nhãn “không chứa chất bảo quản” vì quy định bất hợp lý này. Như thế là chúng ta làm luật để tự treo cổ ngành nông nghiệp của Việt nam!
- **Quy định này không phù hợp với Thông lệ Quốc tế**: Codex luôn đưa ra ngưỡng chứ không có bao giờ lấy ngưỡng bằng 0, và mới chỉ quy định về một số chất. Mặc

dù Điều 8 chấp thuận các quy định của các điều ước quốc tế, nhưng lại áp dụng cho tất cả các chất, và ngưỡng bằng 0 (chỉ ngoại trừ các ngưỡng đã có trong Codex) là rất vô lý.

- **Quy định này không phù hợp về mặt pháp lý:** vì không có trong Nghị định 43. Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn không được quy định thêm những điều không có trong văn bản được hướng dẫn.

Trong thực tế, nếu thành phần tồn tại tự nhiên, sẵn có trong nguyên liệu chứ không phải do con người bổ sung vào nguyên liệu hay bổ sung vào sản phẩm thì doanh nghiệp cần được phép công bố “*không bổ sung/không thêm*” vì điều đó là hoàn toàn trung thực, chính xác. Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa cũng cho phép nhãn được có thêm những nội dung khác, miễn là chúng “trung thực, chính xác, phản ánh đúng bản chất của hàng hóa”.

- b. **Đề nghị:** Đề nghị Bản dự thảo sửa đổi NĐ 43 lần này làm rõ điều khoản cho phép doanh nghiệp được công bố:

- **“không chứa” một chất nếu:** Chất này không tồn tại trong sản phẩm hoặc chỉ tồn tại ở một lượng rất nhỏ do có sẵn trong nguyên liệu tự nhiên ở một mức độ đã có bằng chứng khoa học là không có ảnh hưởng gì đối với sức khỏe.
- **“không bổ sung” một chất nếu:** đáp ứng đủ 4 tiêu chí mà Codex quy định cho công bố “không bổ sung đường”, nhưng thay “đường” bằng “chất được nêu tên”, cụ thể là:

- a. Chất được nêu tên không phải là một nguyên liệu dùng để sản xuất sản phẩm;
- b. Chất được nêu tên không phải là một thành phần tạo ra bất kỳ nguyên liệu nào của sản phẩm;
- c. Sản phẩm đó không chứa các chất tương tự mà được sử dụng để thay thế cho chất được nêu tên với cùng mục đích sử dụng;

Hàm lượng của chất được nêu tên trong sản phẩm không được cao hơn tổng hàm lượng có sẵn của chất đó trong nguyên liệu do sự biến đổi trong quá trình sản xuất/chế biến.

#### 4. **Bất cập về đơn vị đo khi ghi định lượng đối với hàng hóa đặc biệt**

##### a. **Bất cập:**

- Phụ lục 2 của Nghị định 43/2017/NĐ-CP quy định về cách ghi định lượng hàng hóa, hàng hóa dạng rắn, khí thì phải ghi khối lượng tịnh, đơn vị đo là g, kg, mg, µg.
- Tuy nhiên, đối với hàng hóa đặc biệt như men thực phẩm (dạng bột khô) thì thông thường được đóng gói theo đơn vị là hoạt lực của men vì quá trình lên men phụ thuộc rất nhiều vào hiệu quả của quá trình axit hóa. Hiệu quả của quá trình axit hóa khác nhau ở từng lô sản xuất nên khối lượng tịnh có thể khác nhau trong mỗi đơn vị đóng gói. Do vậy, đơn vị đóng gói được chuẩn hóa theo hoạt lực của men sẽ tốt hơn và cách đóng gói theo hoạt lực của men cũng giúp các nhà sản xuất dễ dàng sử dụng trong quá trình sản xuất sản

phẩm. Ví dụ: 1 gói men thực phẩm hoạt lực là 100 DCU dùng để lên men 500 lít sữa.

- b. **Đề nghị:** Bổ sung quy định Phụ lục II theo hướng cho phép ghi định lượng đối với hàng hóa đặc biệt ở đơn vị đo khác.

## 5. **Bắt cập về lộ trình áp dụng của các Dự thảo mới**

- a. **Bắt cập:** cả hai dự thảo mới đang dự kiến thời hạn áp dụng là từ 1/7/2021. Trong thực tiễn, các DN thường sản xuất nhãn sản phẩm với số lượng lớn để tiết kiệm chi phí sản xuất. Nếu điều khoản chuyển tiếp chỉ áp dụng cho hàng hóa đã được sản xuất/ nhập khẩu trước thời điểm hiệu lực của Nghị định thì doanh nghiệp phải hủy một lượng lớn nhãn đã sản xuất rồi, gây tổn thất lớn cho doanh nghiệp.

### b. **Đề nghị:**

1. Nên cho áp dụng ngay với những điều khoản tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp (ví dụ thể hiện một số nội dung ghi nhãn bằng phương thức điện tử), hay đặc biệt quan trọng về an sinh xã hội

2. Đề nghị lấy điều khoản chuyển tiếp tương tự trong NĐ 43:

- Hàng hóa có nhãn đúng quy định tại NĐ 43 đã được sản xuất, nhập khẩu, lưu thông, sử dụng trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì được tiếp tục lưu thông, sử dụng cho đến hết hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa đó.

- Nhãn hàng hóa, bao bì thương phẩm gắn nhãn hàng hóa đúng quy định tại NĐ 43 đã được sản xuất, in ấn trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng để sản xuất hàng hóa, nhưng không quá 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

## 6. **Bắt cập tại Dự thảo Thông tư quy định ghi nhãn điện tử yêu cầu MSMV sử dụng phải được đăng ký với cơ sở dữ liệu mã số mã vạch quốc gia Việt Nam**

### a. **Bắt cập:**

Điều 9 Khoản 1 dự thảo Thông tư về ghi nhãn điện tử quy định “*trường hợp có sử dụng MSMV thì phải được kết nối từ cơ sở dữ liệu MSMV quốc gia*”.

- *Quy định này tạo thêm rào cản bất hợp lý:* vì đã đăng ký MSMV tại hệ thống GS1 quốc tế (được cấp MSMV tại nước ngoài) vẫn phải đăng ký ở cơ sở dữ liệu mã số mã vạch quốc gia VN.

Quy định này sẽ tạo thêm một giấy phép con không cần thiết cho DN, đi ngược lại chủ trương cải cách TTHC của Chính phủ.

- *Vi phạm hiệp định EVFTA:* điều 5.9, mục 2b quy định: “*không được yêu cầu phê duyệt trước, đăng ký trước hoặc chứng nhận trước đối với nhãn hoặc dấu của sản phẩm làm điều kiện để lưu thông sản phẩm trên thị trường*”.

- b. **Đề nghị:** cho phép Doanh nghiệp tự công bố MSMV nước ngoài mà DN sử dụng trên nhãn và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin mình công bố, nếu sai sẽ bị xử phạt theo quy định.

-----oOo-----